

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Quản trị kinh doanh**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh (Business Administration)**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQB ngày tháng năm  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, có khả năng tạo lập doanh nghiệp mới; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

Cử nhân Quản trị kinh doanh được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.

##### 1.2.2. Về kỹ năng

Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; phong cách làm việc chuyên nghiệp, tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề;

bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo. Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm cho lĩnh vực quản trị, phần mềm lập kế hoạch tài chính và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, đàm phán; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền thông và có khả năng tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn.

### **1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức cộng đồng, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo và tác phong công nghiệp; có ý thức và năng lực hợp tác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**1.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học:** Đạt trình độ về tin học ứng dụng tương đương trình độ B và ngoại ngữ tiếng Anh Bậc 3/6 tương đương B1.

**1.2.5 Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:** Cán bộ kinh doanh hoặc quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo.

## **2. Chuẩn đầu ra:**

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học có khả năng:

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin và Tư tưởng HCM và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Hiểu biết các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, giáo dục.

- Có kiến thức về quản trị doanh nghiệp gồm: Quản trị nhân sự, quản lý sản xuất và vận hành, quản trị chất lượng, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị dự án,... và một số vấn đề cơ bản của quản lý doanh nghiệp như sáng lập doanh nghiệp, tài chính, kế toán, tiếp thị, luật, có kiến thức tổng quát về môi trường kinh doanh quốc tế...

- Có trình độ tiếng Anh Bậc 3/6 tương đương B1.

- Có trình độ tin học ứng dụng tương đương trình độ B.

- Có khả năng tự học tập và nghiên cứu khoa học độc lập, học tập sau đại học tại các trường đại học trong nước và quốc tế.

- Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

**3. Thời gian đào tạo:** 4 năm

**4. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 136 tín chỉ (TC)

(chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

**5. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

**6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và thông tư 57.

**7. Thang điểm**

Thực hiện theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và thông tư 57.

**8. Nội dung chương trình**

**8.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

**22 Tín chỉ**

*(Chưa kể phần kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)*

TT	Tên học phần	Số TC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Pháp luật đại cương	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Kinh tế học đại cương	2
6	Toán cao cấp C	3
7	Xác suất thống kê	3
8	Tin học	2
9	Giáo dục thể chất	4
10	Giáo dục quốc phòng	8

**8.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

**114 Tín chỉ**

**8.2.1. Kiến thức cơ sở ngành**

**27 Tín chỉ**

TT	Tên học phần	Số TC
11	Kinh tế vi mô	3

12	Kinh tế vĩ mô	3
13	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3
14	Kinh tế quốc tế	3
15	Kinh tế phát triển	3
16	Quản trị học	3
17	Luật kinh doanh	3
18	Kinh tế lượng	3
19	Quản lý nhà nước về kinh tế	3

### **8.2.2. Kiến thức ngành**

**64 Tín chỉ**

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số TC</b>
20	Nguyên lý kế toán	3
21	Marketing căn bản	3
22	Quản trị tài chính	4
23	Quản trị sản xuất	4
24	Quản trị chiến lược	3
25	Quản trị rủi ro	3
26	Quản trị Marketing	3
27	Quản trị nhân lực	4
28	Quản trị chất lượng	3
29	Quản trị bán hàng	3
30	Quản trị thương hiệu	3
31	Hệ thống thông tin quản lý	3
32	Phân tích hoạt động kinh doanh	4
33	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
34	Thông kê kinh doanh	3
35	Tâm lý học quản trị kinh doanh	3
36	Quản trị văn phòng	3
37	Tài chính - Tín dụng	3
38	Thị trường chứng khoán	3
39	Thương mại điện tử	3

### **8.2.3. Kiến thức bổ trợ**

**6 Tín chỉ**

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số TC</b>
40	Tiếng Anh chuyên ngành	4

41	Thuế	2
----	------	---

**8.2.4. Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp** **17 tín chỉ**

TT	Tên học phần	Số TC
	<b>Thực tập</b>	10
42	Thực tập tổng hợp	4
43	Thực tập tốt nghiệp	6
44	Khóa luận TN hoặc các học phần thay thế KLTN	7
45	Chuyên đề quản trị kinh doanh	3
46	Quản trị doanh nghiệp	4

**9. Kế hoạch giảng dạy**

TT	Tên học phần	Số TC
<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh (giảng dạy tập trung theo đợt)</i>		
<b>Học kỳ I</b>		<b>17 TC</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2
2	Tin học	2
2	Pháp luật đại cương	2
3	Kinh tế học đại cương	2
4	Kinh tế vi mô	3
5	Toán cao cấp C	3
6	Xác suất thống kê	3
7	Giáo dục thể chất 1	1
<b>Học kỳ II</b>		<b>18 TC</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Kinh tế phát triển	3
4	Quản trị học	3
5	Nguyên lý kế toán	3
6	Marketing căn bản	3
7	Giáo dục thể chất 2	1
<b>Học kỳ III</b>		<b>17 TC</b>
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Luật kinh doanh	3

3	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3
4	Thông kê kinh doanh	3
5	Tài chính – Tín dụng	3
6	Kinh tế quốc tế	3
7	Giáo dục thể chất 3	1
<b>Học kỳ IV</b>		<b>18 TC</b>
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
2	Thương mại điện tử	3
3	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
4	Thuế	2
5	Quản trị sản xuất	4
6	Kinh tế lượng	3
7	Giáo dục thể chất 4	1
<b>Học kỳ V</b>		<b>19 TC</b>
1	Quản trị tài chính	4
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	3
3	Quản trị chất lượng	3
4	Quản trị bán hàng	3
5	Tâm lý học quản trị kinh doanh	3
6	Hệ thống thông tin quản lý	3
<b>Học kỳ VI</b>		<b>16 TC</b>
1	Quản trị nhân lực	4
2	Quản trị Marketing	3
3	Quản trị văn phòng	3
4	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2
5	Thực tập tổng hợp	4
<b>Học kỳ VII</b>		<b>18 TC</b>
1	Quản trị rủi ro	3
2	Quản trị chiến lược	3
3	Quản trị thương hiệu	3
4	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2
5	Phân tích hoạt động kinh doanh	4
6	Thị trường chứng khoán	3

<b>Học kỳ VIII</b>		<b>13TC</b>
1	Thực tập tốt nghiệp	6
2	Tốt nghiệp (làm KL hoặc các HP thay thế)	7
	1. <i>Chuyên đề quản trị kinh doanh</i>	3
	2. <i>Quản trị doanh nghiệp</i>	4

**10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**

**10.1 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin** **5**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lý thuyết: 75 tiết

**10.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh** **2**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lý thuyết: 30 tiết

**10.3 Pháp luật đại cương** **2**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Lý thuyết: 30 tiết

**10.4 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam** **3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lý thuyết: 45 tiết

**10.5 Kinh tế học đại cương** **2**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần giới thiệu các khái niệm, nguyên lý và vấn đề cơ bản nhất của kinh tế học; các học thuyết kinh tế; các ý tưởng lớn làm nền tảng cho việc nghiên cứu kinh tế học và cách tiếp cận vấn đề của các nhà kinh tế.

Lý thuyết: 30 tiết

**10.6 Toán cao cấp C** **3 TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: Hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

Lý thuyết: 45 tiết

**10.7 Xác suất thống kê** **3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xác suất – Thống kê để phục vụ trong học tập và nghiên cứu chuyên môn và ứng dụng giải quyết các bài toán thực tế về chuyên môn.

Lý thuyết: 45 tiết

**10.8 Tin học** **2**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về tin học, về cấu tạo và vận hành của máy tính điện tử, cách sử dụng một số hệ điều hành thông dụng (MS



DOS, WINDOWS) và khai thác mạng máy tính nhằm giúp cho sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy tính trong học tập cũng như trong các hoạt động của mình sau này.

Lý thuyết: 15 tiết

Thực hành: 15 tiết

### **10.9 Giáo dục thể chất**

**4**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung thực hiện theo Thông số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học

### **10.10 Giáo dục quốc phòng**

**8TC**

Nội dung ban hành tại thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lý thuyết: 98 tiết

Thực hành: 22 tiết

### **10.11 Kinh tế vi mô**

**3 TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường và những vấn đề cơ bản của kinh tế học vi mô tạo điều kiện cho sinh viên có thể tiếp thu được các môn kinh tế ngành và các môn chuyên ngành theo chương trình đào tạo quản trị kinh doanh ở trình độ cao đẳng.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.12 Kinh tế vĩ mô**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh tế học vĩ mô để sinh viên có cái nhìn tổng quát về nền kinh tế quốc dân, tạo tiền đề để nghiên cứu học tập các môn chuyên ngành.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.13 Tin học ứng dụng trong kinh doanh**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Tin học cơ bản.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về thông tin và vai trò của thông tin kinh tế; Các hệ thống thông tin quản lý và kinh tế cơ bản; Ứng dụng cơ bản của excel trong các hệ thống thông tin kinh tế; Sử dụng cơ sở dữ liệu trong các hệ thống thông tin kinh tế; Sử dụng các hàm tài chính trong các hệ thống thông tin kinh tế...

Lý thuyết: 30 tiết

Thực hành: 15 tiết

### **10.14 Kinh tế quốc tế**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin trong tổ chức và giới thiệu một số hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin tài chính, hệ thống thông tin marketing, hệ thống thông tin về quản lý kinh doanh và sản xuất,... Thông qua đó sinh viên có thể vận dụng các thông tin thu thập được để lập kế hoạch kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.15 Kinh tế phát triển**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận chung về tăng trưởng và phát triển kinh tế của các nước đang phát triển; đặc điểm, nội dung biểu hiện sự tiến bộ của các mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế; phương pháp phân tích các chỉ số (HDI, tốc độ tăng trưởng...) và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của một nền kinh tế (vốn, lao động, khoa học kỹ thuật, chính sách...)

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.16 Quản trị học**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học giúp sinh viên tiếp cận với lịch sử phát triển của các tư tưởng quản trị; nắm bắt được những vấn đề cơ bản trong một tổ chức như: Tổ chức, môi trường hoạt động của tổ chức, nhà quản trị, các quyết định của nhà quản trị và các chức năng quản trị.

Lý thuyết: 45 tiết

**10.17 Luật kinh doanh**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Học phần trang bị cho sinh viên các lý luận cơ bản về luật kinh doanh, pháp luật chủ thể kinh doanh, pháp luật về hợp đồng trong thương mại và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Lý thuyết: 45 tiết

**10.18 Kinh tế lượng**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học, Kinh tế vĩ mô.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong việc quản trị doanh nghiệp như: Quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị sản xuất, hàng tồn kho. Bên cạnh đó còn trang bị các phương pháp luận về phân tích kinh tế.

Lý thuyết: 45 tiết

**10.19 Quản lý nhà nước về kinh tế**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô.

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và công cụ quản lý kinh tế của nhà nước như vai trò, chức năng và nội quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp,...

Lý thuyết: 45 tiết

**10.20 Nguyên lý kế toán**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán như đối tượng, nguyên tắc kế toán, các phương pháp kế toán và các nội dung liên quan đến Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.21 Marketing căn bản**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô.

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing như: Bản chất Marketing, nghiên cứu marketing, thị trường, các quyết định trong marketing.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.22 Quản trị tài chính**

**4**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Tài chính – Tín dụng

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp như: Phân tích yếu tố lãi suất trong các quyết định tài chính; quản lý vốn cố định và vốn lưu động; định giá cổ phiếu và trái phiếu;... Trên cơ sở đó sinh viên sẽ có khả năng nắm bắt và sử dụng được những công cụ và kỹ thuật quản lý tài chính để thực hiện tốt chức năng của một nhà quản trị tài chính doanh nghiệp; thu thập và phân tích thông tin để ra các quyết định về tài chính.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.23 Quản trị sản xuất**

**4**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất như: Nội dung nghiên cứu của quản trị sản xuất; phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất; thiết kế được hệ thống sản xuất và bố trí mặt bằng sản xuất;...

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.24 Quản trị chiến lược**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học

Học viên sẽ hiểu và nắm được về quản trị chiến lược trong doanh nghiệp, công việc nội dung của hình thành, thực thi chiến lược, các công cụ được sử dụng để phân tích lựa chọn chiến lược kinh doanh. Sau khi học giúp rèn kỹ năng tư duy chiến lược,

vận dụng để xây dựng chiến lược kinh doanh và thực thi, đánh giá chiến lược trong tổ chức của mình.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.25 Quản trị rủi ro**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học

Mục tiêu học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về quản trị rủi ro doanh nghiệp, giúp sinh viên hiểu được bản chất của quản trị rủi ro của một tổ chức và nắm được quy trình thực hiện quản trị rủi ro như: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro và xử lý rủi ro.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.26 Quản trị Marketing**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học, Marketing căn bản

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị Marketing và kỹ thuật vận dụng trong phân tích và đánh giá hoạt động quản trị Marketing trong các doanh nghiệp.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.27 Quản trị nhân lực**

**4**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học

Trang bị cho sinh viên hiểu được thế nào là quản trị sự, sự cần thiết của nó trong một tổ chức, doanh nghiệp; thấy được sự cần thiết phải xây dựng một tiêu chuẩn quản trị nhân sự một tổ chức, doanh nghiệp qua đó hiểu được trách nhiệm và các vấn đề ảnh hưởng đối với quản lý nguồn nhân lực ở một tổ chức doanh nghiệp.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.28 Quản trị chất lượng**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng như: Quá trình hình thành các lý thuyết quản lý chất lượng; vai trò của quản lý chất lượng trong các tổ chức; các khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng; các công cụ quản lý chất lượng; các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng. Trên cơ sở đó sinh viên có khả năng từng bước vận dụng các lý thuyết quản lý chất lượng vào thực tiễn công việc.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.29 Quản trị bán hàng**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học, Marketing căn bản

Trang bị kiến thức cho sinh viên về quản trị bán hàng. Cụ thể là khái quát về nhân viên bán hàng và người quản trị bán hàng. các kỹ năng cần thiết để một người trở thành một nhà quản lý bán hàng xuất sắc; xây dựng đội ngũ bán hàng thông thạo và có năng suất; và quản trị lực lượng bán hàng.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.30 Quản trị thương hiệu**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị Marketing

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về thương hiệu; cách thức xây dựng thương hiệu; thiết kế, đăng ký thương hiệu và quản lý thương hiệu trong quá trình kinh doanh.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.31 Hệ thống thông tin quản lý**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin trong tổ chức và giới thiệu một số hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin tài chính, hệ thống thông tin marketing, hệ thống thông tin về quản lý kinh doanh và sản xuất,...Thông qua đó sinh viên có thể vận dụng các thông tin thu thập được để lập kế hoạch kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

Lý thuyết: 30 tiết

### **10.32 Phân tích hoạt động kinh doanh**

**4**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị tài chính, quản trị sản xuất

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó sinh viên rèn luyện kỹ năng tính toán và giải quyết các vấn đề trong quá trình phân tích kinh doanh đồng thời vận dụng các phương pháp phân tích để phân tích những nội dung cụ thể trong doanh nghiệp.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.33 Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật thiết lập, thẩm định và đánh giá một dự án đầu tư.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.34 Thống kê kinh doanh**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về nguyên lý thống kê, các phương pháp thống kê nghiệp vụ kinh doanh và những kỹ năng vận dụng vào thực tiễn ở các doanh nghiệp: Các phương pháp điều tra, chọn mẫu, phân tích và tổng hợp; Các phương pháp thống kê về doanh thu, chi phí và giá thành, kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.35 Tâm lý học quản trị kinh doanh**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học đại cương, Marketing căn bản.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong kinh doanh nhằm hiểu được tâm lý học kinh doanh, vấn đề con người trong kinh doanh, các đặc điểm xã hội – tâm lý của giới doanh nhân và những yêu cầu đặt ra về nhân cách

giám đốc doanh nghiệp, tâm lý khách hàng, khoa học nhận biết và giao tiếp trong kinh doanh.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.36 Quản trị văn phòng**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học.

Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về quản trị hành chính văn phòng, các nghiệp vụ cơ bản về văn phòng. Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng quản lý hành chính văn phòng một cách khoa học như biết tổ chức nơi làm việc, xây dựng ban hành văn bản, quản lý văn bản và kỹ năng tổ chức công tác lễ tân hội nghị, công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.37 Tài chính – Tín dụng**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về mối quan hệ kinh tế giữa các thực thể tài chính phát sinh trong quá trình hình thành, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính. Giới thiệu cấu trúc, sự hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Tài chính Nhà nước, tài chính khu vực phi tài chính, tài chính của khu vực tài chính, tài chính các hộ gia đình và tài chính các tổ chức xã hội trong nền kinh tế thị trường mở.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.38 Thị trường chứng khoán**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô, Lý thuyết tài chính tiền tệ.

Nội dung chủ yếu của học phần nhằm giới thiệu tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; Hàng hóa của thị trường chứng khoán; Nghiệp vụ phát hành chứng khoán; Thực hành giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu về thị trường phi tập trung, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ...

Lý thuyết: 45 tiết



### **10.39 Thương mại điện tử**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản, Tin học căn bản.*

Cung cấp kiến thức cơ bản về tổng quan các hoạt động thương mại điện tử, cách thức tiến hành hoạt động kinh doanh trên mạng. Xác định được và biết cách tiếp cận các đối tượng khách hàng trên Internet. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp quy trình xây dựng website, các yếu tố cần có cho một website, các phương thức thanh toán và hình thức quảng cáo hiệu quả.

Lý thuyết: 45 tiết

### **10.40 Tiếng Anh chuyên ngành**

**4**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh căn bản*

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về ngữ pháp, vốn từ vựng sử dụng trong chuyên ngành quản trị kinh doanh, giúp cho sinh viên có khả năng đọc và tra cứu các tài liệu chuyên ngành phục vụ cho việc nghiên cứu.

Lý thuyết: 60 tiết

### **10.41 Thuế**

**2**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết: : Nguyên lý kế toán*

Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về thuế, tầm quan trọng, tác động của việc đánh thuế đến nền kinh tế, nguyên tắc xác lập các loại thuế khác nhau. Trên cơ sở lý luận chung, môn học đi sâu nghiên cứu nội dung cơ bản của một số sắc thuế chủ yếu hiện hành ở Việt nam như: Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt,, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn cách hạch toán các loại thuế doanh nghiệp.

Lý thuyết: 30 tiết

### **10.42 Thực tập tổng hợp**

**4**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hoàn thành đầy đủ các học phần theo quy định đến kỳ 4*

Nhằm nhằm rèn luyện cho sinh viên phương pháp phân tích, tổng hợp toàn bộ hoạt động của một đơn vị “Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ quan quản lý kinh tế, lãnh thổ.”

#### **10.43 Thực tập tốt nghiệp**

**6**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Thực tập tổng hợp.

Mục tiêu nhằm tiếp cận thực tiễn về doanh nghiệp, công tác quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp, trên cơ sở đó rèn luyện cho sinh viên phương pháp nghiên cứu tổng quan tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và rèn luyện kỹ năng phương pháp làm việc thực tiễn trong công quản trị kinh doanh.

#### **10.44 Khóa luận tốt nghiệp**

**7**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên hoàn thành đầy đủ các học phần và thỏa mãn các tiêu chí thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo quy định.

Mục tiêu nhằm rèn luyện cho sinh viên phương pháp phân tích, tổng hợp toàn bộ hoạt động của một đơn vị “Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ quan quản lý kinh tế, lãnh thổ,... Trên cơ sở đó nghiên cứu chuyên sâu một phần hành quản trị kinh doanh cụ thể trong một đơn vị.

#### **10.45 Chuyên đề quản trị kinh doanh**

**3**

**TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Thực tập tốt nghiệp

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong nghiên cứu và viết một chuyên đề quản trị về các lĩnh vực: Quản trị Marketing, Quản trị sản xuất, Quản trị nhân lực (lao động, tiền lương), Quản trị Tài chính, Phân tích hoạt động kinh doanh và Quản trị chiến lược phát triển doanh nghiệp.

Lý thuyết: 45 tiết

#### **10.46 Quản trị doanh nghiệp**

**4TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Thực tập tốt nghiệp

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản lý luận và phương pháp nghiên cứu kinh tế; Kiến thức, kỹ năng quản trị trong doanh nghiệp và việc vận dụng trong tạo lập, lựa chọn loại hình pháp lý và tổ chức vận hành doanh nghiệp.

Lý thuyết: 60 tiết

## 11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

### 11.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

#### *Giảng dạy các môn chuyên ngành*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần giảng dạy
1	Trần Tự Lực	1977	Tiến sĩ, Kinh tế	Marketing cơ bản, Quản trị Marketing, Phân tích hoạt động kinh doanh, Quản trị nhân lực, Quản trị học
2	Nguyễn Văn Chung	1983	Tiến sĩ, QTKD	Tiếng anh chuyên ngành Thương mại điện tử Hệ thống thông tin quản lý Tin học ứng dụng trong kinh doanh
3	Phan Thị Thu Hà	1985	Thạc sĩ, Kế toán Kiểm toán và Phân tích	Kế toán tài chính 1 Phần mềm kế toán Kế toán tài chính 3 Kế toán chi phí Nguyên lý kế toán
4	Trương Thùy Vân	1985	Thạc sĩ, Kế toán	Kế toán tài chính 2 Kế toán hành chính sự nghiệp Tổ chức công tác kế toán Nguyên lý kế toán
5	Trần Thị Thu Thủy	1982	Thạc sĩ, Kinh tế	Kinh tế lượng Kinh tế vĩ mô
6	Hoàng Thị Dung	1983	Thạc sĩ, QTKD	Kinh tế vi mô Quản trị sản xuất Quản trị doanh nghiệp
7	Bùi Khắc Hoài Phương	1984	Thạc sĩ, Tài chính Ngân hàng	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư Tài chính tiền tệ Nguyên lý thống kê kinh tế

8	Nguyễn Tuyết Khanh	1985	Thạc sỹ, QTKD	Phân tích báo cáo tài chính Tài chính doanh nghiệp
9	Trương Quang Hùng	1985	Cao học, QTKD	Quản trị học
10	Nguyễn Thị Thanh Nga	1987	Thạc sỹ, Kế toán	Kế toán quản trị Kế toán tài chính 3 Tổ chức công tác kế toán Nguyên lý kế toán Hệ thống thông tin kế toán 2
11	Nguyễn Thị Thu Ngọc	1988	Thạc sỹ, QTKD	Marketing cơ bản
12	Nguyễn Thị Diệu Thanh	1989	Thạc sỹ, Kế toán	Tin học kế toán Kiểm toán Nguyên lý kế toán Hệ thống thông tin kế toán 1
13	Nguyễn Thị Kim Phụng	1988	Thạc sỹ, KTPT	Tín dụng và thanh toán quốc tế
14	Phạm Thị Bích Thủy	1988	Thạc sỹ, QTKD	Marketing căn bản
15	Dương Thị Ngọc Sáu		Thạc sỹ, Tài chính ngân hàng	Kế toán ngân hàng Thị trường chứng khoán
16	Phan Nữ Ý Anh	1988	Thạc sỹ, QTKD	Thuế
17	Lê Khắc Hoài Thanh	1989	Thạc sỹ, Kinh tế	Tiếng anh chuyên ngành Chuẩn mực kế toán quốc tế
18	Dương Hải Long	1987	Thạc sỹ, QTKD	Tâm lý học kinh doanh Phân tích hoạt động kinh doanh Quản trị bán hàng
19	Nguyễn Thị Hà Thanh	1988	Thạc sỹ, QTKD	Nguyên lý kế toán Phần mềm kế toán Kế toán chi phí Kế toán hành chính sự nghiệp
20	Trần Ngọc Thùy Dung	1989	Thạc sỹ, QTKD	Kinh tế lượng Thẩm định dự án đầu tư
21	Nguyễn Thị Thanh Hương	1980	Thạc Sĩ, Kinh tế	Kinh tế vi mô, Thẩm định dự án đầu tư

22	Nguyễn Xuân Hảo	1974	Tiến sĩ, Kinh tế	Kinh tế vi mô, Quản trị tài chính,
23	Phan Văn Thành	1987	Tiến sĩ, Kinh tế	Kinh tế học đại cương

**Giảng dạy các môn học khác**

TT	Các thành viên	Chuyên ngành	Ghi chú
<b>BỘ MÔN TIN HỌC</b>			
1	TS. Đậu Mạnh Hoàn	Tin học	
2	TS. Phạm Xuân Hậu	Tin học	
3	TS. Hoàng Văn Dũng	Tin học	
4	NCS. Trần Văn Cường	Tin học	
5	NCS. Hoàng Minh Tuyên	Tin học	
<b>BỘ MÔN NGOẠI NGỮ</b>			
1	TS. Nguyễn Đình Hùng	Tiếng Anh	
2	TS. Lê Thị Hằng	Tiếng Anh	
3	TS. Võ Thị Dung	Tiếng Anh	
4	TS. Nguyễn Thị Mai Hoa	Tiếng Anh	
5	NCS. Phạm Thị Hà	Tiếng Anh	
<b>BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT</b>			
1	TS. Trần Thủy	GDTC	
2	NCS. Cao Phương	GDTC	
3	ThS. Nguyễn Thị Tuyên	GDTC	
4	Th.S Nguyễn Anh Tuấn	GDTC	
<b>BỘ MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b>			
1	TS. Trần Đức Hiền	Chính trị	
2	TS. Nguyễn Văn Duy	TT HCM	
3	ThS. Nguyễn Đình Lam	Triết học	
4	ThS. Trần Thị Mỹ Ngọc	Triết học	
5	ThS. Hoàng Thanh Tuấn	TT HCM	
<b>BỘ MÔN LÝ LUẬN MÁC – LÊNIN</b>			
1	NCS. Trần Hữu Thân	Triết học	
2	ThS. Lương Thị Lan Huệ	Triết học	
3	ThS. Trần Hương Giang	Triết học	
4	ThS. Nguyễn Thị Anh Khuyên	Triết học	
5	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà	Triết học	

6	ThS. Phan Thị Thu Hà	Triết học	
7	ThS. Nguyễn Thị Hương Liên	Triết học	
<b>NHÓM CHUYÊN MÔN CHÍNH TRỊ – PHÁP LUẬT</b>			
1	TS. Trần Thị Sáu	Luật	
2	ThS. Phùng Thị Loan	Luật	
3	ThS. Nguyễn Thị Như Nguyệt	Triết học	
4	ThS. Phan Phương Nguyên	Hành chính học	
5	ThS. Nguyễn Hoàng Thủy	Luật	
<b>NHÓM CHUYÊN MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG</b>			
1	Cao Đăng Văn	GDCT	
2	Trần Nam Long	GDCT	
3	Dương Công Vĩnh	GDCT	
4	Dương Thế Công	GDCT	
5	Lê Thị Hiếu	GDCT	

## **12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập**

### **12.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm**

Trong kế hoạch phát triển, Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Hiện tại, trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m<sup>2</sup> (không có phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 50 máy phục vụ công tác quản lý nổi mạng Internet tốc độ cao; Các thiết bị dạy học như projector, overhead,..., hệ thống thiết bị nghe nhìn, in ấn đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền và sinh hoạt văn hóa.

### **12.2. Thư viện**

Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 90.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, Kinh tế, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện tỉnh Quảng Bình có khá nhiều sách, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Riêng sách tham khảo, giáo trình, bài giảng phục vụ giảng dạy, học tập ngành Tin học có 150 đầu sách với hơn 2000 cuốn.

### **12.3. Giáo trình, bài giảng**

<b>TT</b>	<b>Nhan đề</b>	<b>Tác giả</b>	<b>Nhà XB</b>	<b>Năm XB</b>
1	Phân tích hoạt động doanh nghiệp	Nguyễn Tấn Bình	NXB Đại học quốc gia TP HCM	2006
2	Giáo trình kinh tế lượng	TS.Lê Dân	Nhà xuất bản Đà Nẵng	2010
3	Quản trị Marketing trong doanh nghiệp	TS. Trương Đình Chiến	NXB Thống kê	2002
4	Giáo trình quản trị học	TS. Phạm Minh Châu, PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hiệp, TS. Phạm Xuân Lan	NXB Phương Đông	2006
5	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	TS. Nguyễn Công Nhựt	NXB Thống kê	2003
6	Giáo trình lý thuyết thống kê ứng dụng trong quản trị và kinh tế	Hà Văn Sơn	NXB Thống kê	2004
7	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	GS.TS. Phạm Ngọc Kiểm	NXB Lao động -Xã hội	2002
8	Giáo trình quản trị rủi ro doanh nghiệp	Tập thể tác giả giảng viên bộ môn QTTC khoa QTKD	NXB Thống kê	2002
9	Giáo trình lý thuyết tài chính – tiền tệ	PGS.TS Nguyễn Hữu Tài	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2007
10	Thanh toán quốc tế	TS. Nguyễn Minh Kiều	NXB Thống kê	2006
11	Phân tích chứng khoán	PGS. TS Bùi Kim Yến	NXB Giao thông vận tải.	2009
12	Giáo trình Thị trường chứng khoán	PGS. TS Bùi Kim Yến	NXB Giao thông vận tải.	2009
13	Phân tích dự án đầu tư	Trịnh Thùy Anh	NXB Thống kê	2008
14	Chuyên đề kỹ năng lập thang bảng lương và xác định mức lương	TS. Lê Quân	Đại học Thương Mại	2006
15	Hệ thống thông tin quản lý	Trương Văn Tú, Trần Thị Song Minh	NXB Tài chính	2011
16	Quản lý nhà nước về kinh tế và quản trị kinh doanh của doanh nghiệp	Nguyễn Văn Chơn	NXB KH-KT	2001
17	Bài giảng Quản trị hành chính văn phòng	TS. Đặng Văn Bản	NXB Tài chính	2005
18	Bán hàng & Quản trị bán hàng	Trần Đình Hải	NXB thống kê	2005

19	Quản trị bán hàng	James M. Comer	NXB Hồng Đức	1990
20	Quản trị chiến lược	GS. TS Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	2011
21	Giáo trình quản trị chiến lược	PGS.TS. Lê Thanh Tâm	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.	2000
22	Giáo trình quản trị rủi ro	Tập thể tác giả giảng viên bộ môn QTTC khoa QTKD	NXB Giáo dục	1998
23	Quản trị sản xuất và dịch vụ	GS. TS Đồng Thị Thanh Phương	NXB Thống kê	2002
24	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	TS. Phùng Thị Hồng Hà, TS. Thái Thanh Hà	NXB Đại học Huế	2009
25	Franchise - Bí quyết thành công bằng mô hình nhượng quyền kinh doanh	Lý Quý Trung	NXB Trẻ	2006
26	Thương hiệu với nhà quản lý	Nguyễn Quốc Thịnh	NXB Chính trị Quốc gia	2004
27	Giáo trình lý thuyết tài chính – tiền tệ	PGS.TS Nguyễn Hữu Tài	NXB ĐHKTQD, Hà Nội.	2007
28	Giáo trình tâm lý học kinh doanh	PGS.TS. Nguyễn Bá Dương- TS. Đức Uy	NXB Thống kê	2008
29	Kinh tế - Kỹ thuật phân tích và lựa chọn dự án đầu tư	GS. Phạm Phụ	NXB Thống kê TP.HCM	2007
30	Giáo trình Thuế	Nguyễn Thị Liên; Nguyễn Văn Hiệu	Học viện tài chính.	2008
31	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Đồng Thị Thanh Phương	NXB Thống kê.	Mới nhất
32	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Lê Văn Tâm, Ngô Kim Thanh	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	Mới nhất
33	Thuế và kế toán thuế Việt Nam- Lý Thuyết và thực hành	Phạm Đức Cường	Nhà xuất bản Tài chính	2011
34	Giáo trình thuế và hệ thống thuế ở Việt Nam	Bùi Xuân Lưu	Nhà xuất bản Giáo dục	2010
35	Giáo trình thuế (Lý thuyết, Bài tập và bài giải)	Lê Thị Thanh Hà	NXB Thống kê	2011



36	Bài tập thuế	Nguyễn Kim Quyến	NXB Lao động – Xã hội	2011
37	Giáo trình tâm lý học kinh doanh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Thống kê	2008
38	Giáo trình Luật kinh tế Việt Nam	Nguyễn Như Phát	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội	2001
39	Giáo trình quản trị học	Phạm Minh Châu, Nguyễn Thị Liên Hiệp, Phạm Xuân Lan	NXB Phương Đông	2006
40	Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp, Phạm Văn Nam	NXB Thống kê	1996
41	Quản trị học	Nguyễn Văn Trinh, Phạm Văn Nam	NXB Lao động.	2003
42	Quản trị học những vấn đề cơ bản	Nguyễn Tấn Phước	NXB Thống kê	1995
43	Management	James A.F. Stoner, Charles Wankel	Management, Prentice Hall Inc	1996
44	Management,.	Robert Kreitner Fifth Edition	Houghton Mifflin	1992
45	Nhà Lãnh Đạo 360 Độ	John C. Maxwell		
46	Leadership Is an Art	Max De Pree		

### **13. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

Chương trình đào tạo Đại học Quản trị kinh doanh được xây dựng trên cơ sở khung chương trình Giáo dục đại học trình độ Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm 136 tín chỉ chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng, phù hợp với chương trình giáo dục đại học đào tạo ngành Đại học quản trị kinh doanh.

Trên cơ sở chương trình khung, các Bộ môn xây dựng chương trình chi tiết các môn học, trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định, phê duyệt theo thủ tục quy trình xem xét, cập nhật hiệu chỉnh chương trình đào tạo vào đầu năm học mới. Chương

trình được biên soạn theo hướng tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên thực hành, đọc tài liệu và tự nghiên cứu.

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS. TS. Hoàng Dương Hùng**